

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **36/2020/QĐST-HNGĐ**

Điện Biên Phủ, ngày 12 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 33/2020/TLST-HNGĐ ngày 06/02/2020 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Lan H** - Sinh năm: 1992; địa chỉ: tổ x, phường M, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- *Bị đơn:* Anh **Phạm Chí Ch** - Sinh năm: 1991; địa chỉ: tổ i, phường N, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Lan H và anh Phạm Chí Ch.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Lan H và anh Phạm Chí Ch thuận tình ly hôn.

2.2. Về quan hệ con Ch: Chị Trần Thị Lan H trực tiếp nuôi con Ch là cháu Phạm Tiến Lộc sinh ngày 21/3/2018 cho đến khi cháu Lộc đủ 18 tuổi, trừ trường hợp có sự thay đổi khác. Anh Phạm Chí Ch cấp dưỡng nuôi con Ch là 2.000.000đ/01 tháng (hai triệu đồng/một tháng) cho đến khi cháu Lộc đủ 18 tuổi, trừ trường hợp có sự thay đổi khác; thời điểm tính cấp dưỡng từ tháng 4/2020; phương thức cấp dưỡng là hàng tháng chuyển tiền vào số tài khoản của chị Trần Thị Lan H vào ngày bất kỳ trong tháng Dương lịch.

Quyền và nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi con, thăm con được quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.3. Về quan hệ tài sản: Tòa án không xem xét giải quyết.

2.4. Về tiền án phí: Chị Trần Thị Lan H nộp toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: AA/2010/08213 ngày 05/02/2020. Trả lại cho chị Trần Thị Lan H 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Anh Phạm Chí Ch phải nộp 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- Viện kiểm sát TP;
- Chi cục THADS TP;
- UBND P.Noong Bua - TP ĐB Phủ - Điện Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Văn Khanh